|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN****TỈNH TUYÊN QUANG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 22/2021/QĐ-UBND | *Tuyên Quang, ngày 08 tháng 12 năm 2021* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.**

## **UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2013 của Chính phủ về Quản lý đầu tư phát triển đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01năm 2021 của Chính Phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;*

*Căn cứ Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17 tháng 8 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2556/TTr-SXD ngày 30 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

**Điều 2.**Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 12 năm 2021 và thay thế Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang và Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 27/5/2014 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Sửa đổi, bổ sung Điều 4 quy định về quản lý và phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang ban hành kèm theo Quyết định số 08/2011/QĐ-UBND ngày 01/7/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Nơi nhận:**  - Văn phòng Chính phủ;  - Bộ Xây dựng;  - Thường trực Tỉnh uỷ; Báo cáo  - Thường trực HĐND tỉnh;  - Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;  - Chủ tịch UBND tỉnh;  - Các PCT UBND tỉnh;  - Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật - Bộ Tư pháp;  - Vụ pháp chế - Bộ Xây dựng;  - UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh; - Sở, ban, ngành cấp tỉnh; - Sở Tư pháp (Để tự kiểm tra và đăng tải CSDL); - Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố; - Thường trực HĐND, UBND phường, thị trấn; - Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh; - Như Điều 3; (thi hành) - Các Phó chánh VP UBND tỉnh; - Cổng Thông tin điện tử tỉnh; - Phòng Tin học, Công báo – Kiểm soát TTHC; - Lưu: VTĐTXD H | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **KT. CHỦ TỊCH**  **PHÓ CHỦ TỊCH**  *(Đã ký)*  **Nguyễn Mạnh Tuấn** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TỈNH TUYÊN QUANG** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| **QUY ĐỊNH** | |
| **Về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang**  *(Ban hành kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 18/12/2021 của UBND tỉnh Tuyên Quang)* | |

**Chương I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

# Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a)Quy định này quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm tại các đô thị, các khu, cụm công nghiệp nằm trong phạm vi đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Quy định này không áp dụng đối với cơ sở dữ liệu công trình ngầm phục vụ mục đích an ninh, quốc phòng.

2. Đối tượng áp dụng

Các Sở, Ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài khi tham gia các hoạt động có liên quan đến việc quản lý, cung cấp, sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

# Điều 2. Các hành vi nghiêm cấm

1. Chiếm đoạt, làm hỏng, cố ý làm mất thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

2. Làm giả, sửa chữa, làm sai lệch nội dung thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

3. Mua bán, chuyển giao, hủy trái phép thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

4. Sử dụng thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

5. Lợi dụng việc cung cấp thông tin, dữ liệu để sách nhiễu, trục lợi, phát tán các thông tin, dữ liệu trái với quy định của pháp luật.

6. Những hành vi vi phạm pháp luật khác.

**Chương II**

**GIAO NHIỆM VỤ VÀ PHÂN CẤP TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG DỮ LIỆU CÔNG TRÌNH NGẦM ĐÔ THỊ**

# Điều 3. Nguyên tắc quản lý, khai thác và sử dụng hệ thống cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

1. Bảo đảm tính chính xác, trung thực, khoa học, khách quan và kế thừa.

2. Tập hợp, quản lý được đầy đủ các thông tin, dữ liệu về công trình ngầm đô thị.

3. Lưu trữ, bảo quản đáp ứng yêu cầu sử dụng lâu dài, thuận tiện.

4. Tổ chức có hệ thống phục vụ thuận tiện khai thác và sử dụng, phát huy hiệu quả, tiết kiệm chung cho xã hội.

5. Được công bố công khai và được quyền tiếp cận theo quy định của Luật tiếp cận thông tin trừ các thông tin, dữ liệu thuộc về bí mật nhà nước.

6. Phục vụ kịp thời công tác quản lý nhà nước, đáp ứng yêu cầu của phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

7. Sử dụng đúng mục đích, phải trích dẫn nguồn và tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước, sở hữu trí tuệ.

8. Khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu phải thực hiện nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật.

# Điều 4. Phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Sở Xây dựng thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý thông tin chung về dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn toàn tỉnh; lưu trữ và cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý, trừ các công trình thuộc phạm vi của ngành giao thông theo quy định.

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, cung cấp thông tin về dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc địa bàn trên địa bàn huyện, thành phố*(trừ các khu công nghiệp)*.

3. Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh xây dựng cơ sở dữ liệu, quản lý, lưu trữ và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm trong khu công nghiệp, đầu tư xây dựng công trình ngầm trong khu công nghiệp do mình quản lý.

# Điều 5. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị

1. Tuân thủ các nguyên tắc khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị quy định tại Điều 3 Quy định này.

2. Không được chuyển dữ liệu cho bên thứ ba sử dụng trừ trường hợp được thỏa thuận trong hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp dữ liệu.

3. Không được làm sai lệch dữ liệu đã được cung cấp để sử dụng.

4. Trả kinh phí khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu theo quy định.

5. Tuân thủ quy định của pháp luật về sở hữu trí tuệ.

6. Thông báo kịp thời cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về những sai sót thông tin, dữ liệu đã cung cấp.

7. Được khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật khi bị vi phạm quyền khai thác, sử dụng cơ sở dữ liệu của mình.

8. Được bồi thường theo quy định của pháp luật khi bên cung cấp thông tin, dữ liệu cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác gây thiệt hại cho mình.

# Điều 6. Hình thức và thủ tục khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị

1. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị thực hiện theo các hình thức sau đây:

a) Khai thác và sử dụng dữ liệu công trình ngầm đô thị trên mạng Internet, Cổng thông tin điện tử của tỉnh;

b) Yêu cầucơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị;

2. Việc khai thác và sử dụng dữ liệu theo hình thức quy định tại điểm b khoản 1 Điều này được thực hiện theo quy định sau:

a) Doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác và sử dụng dữ liệu gửi văn bản yêu cầu cung cấp dữ liệu công trình ngầm đô thị cho cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp tại Điều 4 Quy định này;

b) Khi nhận được văn bản yêu cầu hợp lệ của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị thực hiện việc cung cấp dữ liệu cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân. Thời hạn cung cấp dữ liệu do các bên thỏa thuận. Trường hợp từ chối cung cấp dữ liệu thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

# Điều 7. Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị

Kinh phí quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang do ngân sách tỉnh.

Chi phí cung cấp tài liệu, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TT-BTC ngày 14 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chi phí thực tế để in, sao, chụp và gửi thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Luật tiếp cận thông tin.

# Điều 8. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về xây dựng công trình ngầm đô thị, quản lý cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh.

2. Lập kế hoạch và tổng hợp kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm (bao gồm cả các dự án đang triển khai thi công xây dựng có thời gian thi công trên 3 năm) của các đô thị trên địa bàn tỉnh do UBND cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh báo cáo để xây dựng cơ sở dữ liệu công trình ngầm trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện.

3. Cập nhật biến động dữ liệu các công trình ngầm trong đô thị do Sở Xây dựng thẩm định, cấp phép xây dựng các công trình, dự án theo phân cấp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm thuộc cấp tỉnh quản lý cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

4. Đăng tải công khai cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh Tuyên Quang theo quy định hiện hành.

5. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

6. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị thuộc cấp tỉnh quản lý.

7. Chủ trì quản lý, vận hành phần mềm ứng dụng GIS về hạ tầng kỹ thuật ngầm đô thị của tỉnh nhằm phục vụ lưu trữ, trao đổi, kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu công trình ngầm đô thị trên môi trường điện tử với các cơ quan, đơn vị và địa phương theo quy định, khai thác hiệu quả, gia tăng giá trị của thông tin, dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị.

8. Tổng hợp đề xuất của Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất bố trí kinh phí, đảm bảo các đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm đô thị theo phân cấp.

9. Thông báo với chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm trong phạm vi quản lý của ngành đã được phân cấp theo Quy định này về thời hạn phải cung cấp (nộp) hồ sơ lưu trữ cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo quy định tại Điểm b, Khoản 5, Điều 3 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị.

10. Tổng hợp, báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm của các đô thị trên địa bàn tỉnh về Bộ Xây dựng và Ủy ban nhân dân tỉnh theo định kỳ trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

# Điều 9. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp trên địa bàn quản lý *(trừ các Khu công nghiệp)* để xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình UBND tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm;

2. Rà soát, cập nhật dữ liệu công trình ngầm đô thị trong phạm vi địa giới hành chính do mình quản lý và các dự án, công trình ngầm trong đô thị do UBND cấp huyện đầu tư, thẩm định, cấp phép theo phân cấp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm thuộc phạm vi quản lý cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn quản lý.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trên địa bàn do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

# Điều 10. Trách nhiệm của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

1. Lập kế hoạch hàng năm về thu thập, điều tra khảo sát dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp để quản lý xây dựng cơ sở dữ liệu, báo cáo Sở Xây dựng tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hăng năm; đồng thời rà soát, bổ sung cập nhật dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp.

2. Quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khu công nghiệp; cung cấp dữ liệu công trình ngầm thuộc phạm vi quản lý cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

3. Hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý và cung cấp cơ sở dữ liệu về công trình ngầm trong các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức lưu trữ hồ sơ cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khucông nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

5. Báo cáo tình hình lập và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong các Khucông nghiệp do mình quản lý về Sở Xây dựng theo định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

# Điều 11. Trách nhiệm của chủ sở hữu (hoặc đại diện chủ sở hữu) công trình ngầm

1. Lưu trữ các hồ sơ, tài liệu về công trình ngầm đang sở hữu theo quy định.

2. Cung cấp 01 bộ dữ liệu công trình ngầm đang sở hữu theo quy định tại Điểm a Khoản 1 và Khoản 3 Điều 2 Thông tư số 11/2010/TT-BXD ngày 17/8/2010 của Bộ Xây dựng cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh được quy định tại Điều 4Quy định này trong vòng 90 ngày kể từ ngày công trình được đưa vào sử dụng để triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu về công trình xây dựng ngầm đô thị, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của các dữ liệu do mình cung cấp. Đối với công trình ngầm đã hoàn thành trước khi Quy định này có hiệu lực, chủ sở hữu có trách nhiệm cung cấp các dữ liệu trên cho cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm, thời hạn cung cấp do cơ quan quản lý về cơ sở dữ liệu công trình ngầm quy định.

3. Cập nhật biến động dữ liệu các công trình ngầm trong đô thị do mình đầu tư, đã được cấp phép xây dựng.

4. Trường hợp Chủ sở hữu công trình ngầm không cung cấp dữ liệu cho cơ quan quản lý theo phân cấp, nếu trong quá trình quy hoạch, xây dựng đô thị gây ảnh hưởng công trình ngầm thì chủ sở hữu chịu trách nhiệm trước pháp luật về hậu quả, thiệt hại do việc không cung cấp dữ liệu gây ra.

# Điều 12. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan

Có trách nhiệm thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu về công trình ngầm thuộc đơn vị quản lý theo phạm vi được xác định cụ thể tại Phụ lục kèm theo:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động cơ sở dữ liệu nền địa hình, nền địa chính trên hệ thống;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo UBND tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu nền địa hình, nền địa chính bao gồm dữ liệu hiện trạng và quy hoạch sử dụng đất.

2. Sở Giao thông vận tải

Thu thập, cập nhật, kiểm tra các biến động cơ sở dữ liệu công trình ngầm thuộc phạm vi các tuyến Quốc lộ, đường tỉnh qua đô thị trên địa bàn tỉnh theo phân cấp để quản lý và lưu trữ theo quy định của pháp luật.

3. Sở Công thương

a) Thu thập, cập nhật, kiểm tra biến động dữ liệu hệ thống cấp điện hạ thế, trung thế và các công trình ngầm (kể cả công trình ngầm không cấp phép xây dựng) trong các Cụm công nghiệp nằm trong phạm vi các đô thị trên địa bàn tỉnh;

b) Định kỳ trước ngày 15 tháng 12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Sở Xây dựng tình hình quản lý dữ liệu hệ thống cấp điện hạ thế, trung thế và các công trình ngầm trong các Cụm công nghiệp nằm trong phạm vi các đô thị trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng đảm bảo hạ tầng của Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh (đặt tại Sở Thông tin và Truyền thông) để hỗ trợ quản lý, duy trì, lưu trữ cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị của tỉnh hoạt động hiệu quả 24/24;

b) Phối hợp với Sở Xây dựng và các sở, ban, ngành địa phương tổ chức, xây dựng, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh;

c) Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng hoàn thiện các cơ sở dữ liệu, kết nối liên thông, chia sẽ với hệ thống thông tin điện tử tỉnh, đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất, phát huy hiệu quả cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị phục vụ cho các ngành, các lĩnh vực.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia đầu tư xây dựng các loại công trình ngầm đô thị được khuyến khích đầu tư xây dựng (bao gồm: Công trình giao thông ngầm; công trình đầu mối kỹ thuật ngầm; cống, bể kỹ thuật, hào, tuy nen kỹ thuật) được hỗ trợ và ưu đãi đầu tư theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6. Sở Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định việc bố trí kinh phí cho công tác thu thập, điều tra khảo sát, rà soát, bổ sung, cập nhật và quản lý cơ sở dữ liệu công trình ngầm đô thị từ nguồn ngân sách nhà nước của tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Xây dựng thẩm định dự toán kinh phí; trình cấp có thẩm quyền xem xét, bố trí kinh phí phục vụ cho công tác quản lý, khai thác và sử dụng cơ sở dữ liệu hạ tầng ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định của Luật ngân sách và các văn bản hướng dẫn thực hiện.

**Chương III**

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

# Điều 13. Xử lý vi phạm

Các đơn vị, tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài vi phạm nội dung của Quy định này và các quy định khác có liên quan, tùy theo mức độ, tính chất vi phạm sẽ bị xử lý theo các quy định hiện này.

# Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến cơ sở dữ liệu công trình ngầm trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo quy định tại văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh bằng văn bản về Sở Xây dựng xem xét, giải quyết theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định./.

**PHỤ LỤC**

TRÁCH NHIỆM THU THẬP, CẬP NHẬT, KIỂM TRA CÁC BIẾN ĐỘNG CƠ SỞ

DỮ LIỆU CỦA CÁC CƠ QUAN LIÊN QUAN  
*(Kèm theo Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 08tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quản lý, phân cấp quản lý cơ sở dữ liệu và cung cấp dữ liệu về công trình ngầm đô thị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Đơn vị Dữ liệu** | **Sở Xây dựng** | **Sở Tài nguyên và Môi trường** | **Sở Giao thông vận tải** | **Sở Công thương** | **Sở Thông tin và Truyền thông** | **Các Sở ban ngành cấp tỉnh** | **UBND cấp huyện** | **Doanh nghiệp, chủ đầu tư và người dân** |
| Nền | X | C | X | X | X | X | C | X |
| Giao thông | C | X | C | X | X | X | C | X |
| Hệ thống cấp điện | X | X | X | C | X | X | C | X |
| Hệ thống cấp nước | C | X | X | X | X | X | C | X |
| Hệ thống thoát nước | C | X | X | X | X | X | C | X |
| Hệ thống viễn thông | X | X | X | X | C | X | C | X |
| Hệ thống điện chiếu sáng | C | X | X | X | X | X | C | X |
| Hệ thống cây xanh | X | X | X | X | X | X | C | X |

*Ghi chú: X: chỉ xem; C: Xem, cập nhật, chỉnh sửa và chịu trách nhiệm tính chính xác của dữ liệu do mình quản lý, cập nhật*